

Bản án số: 09/2018/HS-PT

Ngày 24 tháng 12 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên,
Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo **Đặng Phước T** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Phước T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Phước T, sinh ngày 23/7/1991 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện H2, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước Đ và bà Lê Thị P (đều còn sống); có vợ là Vương Ngọc D, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Phước T từng làm công nhân tại công ty TNHH F Việt Nam (khu công nghiệp H3, phường H4, quận C, thành phố Đà Nẵng) được công ty trang bị đồng phục công nhân và vé giữ xe máy để ra vào làm việc cho công ty. Sau đó, T xin nghỉ việc nhưng không trả lại đồng phục và vé giữ xe cho công ty. Vào ngày 26/5/2018, Đặng Phước T sử dụng thủ đoạn gian dối để bảo vệ công ty TNHH F Việt Nam tin tưởng và chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Exiter, cụ thể:

Khoảng 21h 25' ngày 26/5/2018, nảy sinh ý định từ trước, T mặc đồng phục công nhân và điều khiển xe máy hiệu Dream BKS 43X4-69XX đến quán cà phê trên đường T1, quận C rồi để xe ở đó và đi bộ vào công ty TNHH F Việt Nam. Do T mặc đồng phục nên bảo vệ công ty không phát hiện ra T đã nghỉ việc và để T vào công ty. T đi đến nhà chờ của công nhân quan sát và chờ đến lúc công nhân tan làm lấy xe ra về. Lợi dụng lúc đông người, T đến dắt chiếc xe máy hiệu Exiter BKS 43C1-083XX của anh Nguyễn Văn H5 ra cổng bảo vệ kiểm soát. Tại đây, T đưa cho bảo vệ vé giữ xe máy của mình mà công ty đã cấp cho trước khi nghỉ việc để bảo vệ kiểm tra. Vì thấy T ngồi trên xe máy dắt ra và có vé giữ xe nên bảo vệ tin tưởng để T qua cổng. Khi ra ngoài đường, T tháo biển số vứt đi, sau đó T dắt chiếc xe Exiter vừa chiếm đoạt được về giấu tại phòng trọ của mình tại tổ 28, phường H4, quận C, thành phố Đà Nẵng rồi quay lại quán cà phê lúc đầu để lấy chiếc xe Dream BKS 42X4-69XX về.

Đến khoảng 03h30' sáng ngày 27/5/2018, T đi đến bãi xe của bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng tháo trộm biển số xe 92F1-275XX của anh Trần Ngọc V đem về gắn vào xe Exiter mới lấy được. Sau đó đem chiếc xe Exiter đến gửi tại bãi giữ xe của Bến xe X Đà Nẵng (quận L1, thành phố Đà Nẵng).

Anh Nguyễn Văn H5 sau khi tan làm ra về thì phát hiện mất chiếc xe máy nên đã báo cho phòng bảo vệ công ty và Công an phường H4. Mặt khác, anh H5 đi đến các bãi giữ xe để tìm xe, khi đến bãi giữ xe tại Bến xe trung tâm Đà Nẵng, anh H5 phát hiện xe máy của mình nhưng gắn biển số khác nên đã báo Công an phường H4 tạm giữ xe.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.910.000 đồng.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P3 ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Phước T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phước T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đặng Phước T **09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/10/2018 bị cáo Đặng Phước T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là pháp luật cấm không được làm. Bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ được chính quyền địa phương xác nhận như chưa có tiền án, tiền sự; Từ trước đến nay luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước; Hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn do bị cáo là lao động chính, vợ hay đau ốm, bản thân nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đang ở phòng trọ thuê; Sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo và giúp đỡ các cơ quan pháp luật nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; người bị hại gửi đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện hòa nhập cuộc sống, giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội. Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thì mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có cung cấp được một số chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ mới nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và mức hình phạt ở cấp sơ thẩm là đủ sức răn đe giáo dục, nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt, do vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên khoảng 21h 25' ngày 26/5/2018, mặc dù đã nghỉ làm nhưng Đặng Phước T vẫn mặc đồng phục công nhân đi bộ vào công ty TNHH F Việt Nam dắt chiếc xe Exiter BKS 43C1-083XX của anh Nguyễn Văn H5 về giấu tại phòng trọ của mình. Đến khoảng 03h30' ngày 27/5/2018, T đến bãi xe bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng tháo trộm biển số xe 92F1-275XX của anh Trần Ngọc V về gắn vào xe Exiter và đi gửi tại Bến xe X Đà Nẵng. Sau khi tan làm ra về thấy mất xe, nên anh H5 đi tìm và phát hiện xe mình gắn biển số khác tại Bến xe X Đà Nẵng, nên đã báo Công an phường H4 tạm giữ. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.910.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo Đặng Phước T 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo lừa đảo, chiếm đoạt xe máy có giá trị 14.910.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng có mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 là: Tài sản đã được thu hồi, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bị 09 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo có cung cấp được một số tình tiết giảm nhẹ mới như có đơn xin giảm nhẹ của người bị hại; Chính quyền địa phương xác nhận bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương; Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, con mới hơn một tuổi, đang thuê ở nhà trọ. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không cho hưởng án treo nhưng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo Đặng Phước T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Phước T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Phước T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đặng Phước T **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo **Đặng Phước T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 11 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường